



## BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Tại ngày 23 tháng 09 năm 2026 / As at 23 Sep 2026

|                                                               |                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1 Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br>Fund Management Company: | <b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam</b><br>Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company |
| <b>2 Ngân hàng giám sát:</b><br>Supervisory bank:             | <b>Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</b><br>Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited                        |
| <b>3 Tên Quỹ:</b><br>Fund name:                               | <b>Quỹ ETF DCVFMVN30 (E1VFN30)</b><br>DCVFMVN30 ETF (E1VFN30)                                                               |
| <b>4 Mã chứng khoán:</b><br>Securities Code:                  | <b>E1VFN30</b><br>E1VFN30                                                                                                   |
| <b>5 Ngày lập báo cáo:</b><br>Reporting Date:                 | <b>24 tháng 09 năm 2026</b><br>24-Sep-2026                                                                                  |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT<br>No. | Chi tiêu<br>Criteria                                      | Mã số<br>Code | KỲ BÁO CÁO<br>THIS PERIOD<br>23/09/2026 | KỲ TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>22/09/2026 |
|------------|-----------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|
| <b>1</b>   | <b>Giá trị tài sản ròng<br/>Net Asset Value</b>           |               |                                         |                                       |
| 1.1        | của quỹ/ of the Fund                                      |               | 5,923,424,765,153                       | 5,951,738,756,887                     |
| 1.2        | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate |               | 3,502,912,338                           | 3,521,738,909                         |
| 1.3        | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate               |               | 35,029.12                               | 35,217.38                             |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**  
**Vũ Hương Giang**  
Trưởng Phòng Nghiệp vụ và Dịch vụ Quỹ

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam**  
**Ninh Thị Tuệ Minh**  
Trưởng phòng Kế toán Quỹ